

Số: /BC-UBND

Hung Yên, ngày tháng 6 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Việc thực hiện quy hoạch, xây dựng trung tâm thương mại, chuyển đổi chợ
và việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi
tại Hưng Yên giai đoạn từ 2011-2018**

Kính gửi: Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTCP ngày 10/6/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc thanh tra việc thực hiện quy hoạch, xây dựng trung tâm thương mại, chuyển đổi chợ và việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi tại Hưng Yên giai đoạn từ 2011-2018; theo đề cương đề nghị báo cáo của Trưởng Đoàn thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Tỉnh Hưng Yên ở trung tâm đồng bằng sông Hồng, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có diện tích 930km², dân số trên 1,2 triệu người; có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (Thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào và 08 huyện) và 161 xã, phường, thị trấn.

Từ khi tách tỉnh (1997) đến nay, Hưng Yên đã xây dựng được một nền tảng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ, vững chắc. Kinh tế hàng năm tăng trưởng cao, với tốc độ tăng trưởng (GRDP) bình quân giai đoạn 1997 - 2005 đạt trên 12%/năm, giai đoạn 2006 - 2010 đạt 11,74%, giai đoạn 2011 - 2015 đạt 7,85%, giai đoạn 2016-2018 đạt 8,72%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp và dịch vụ; đến hết năm 2018: Công nghiệp, xây dựng 51,56% - nông nghiệp, thủy sản 10,58% - dịch vụ 37,86%. GRDP bình quân đầu người tăng qua các năm, năm 2018 đạt 55,3 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng bình quân 19,19%/năm.

Năm 2017, tỉnh đã tự cân đối ngân sách và điều tiết về trung ương 7% thu ngân sách; năm 2018 thu 13.168 tỷ đồng, đạt 109,68% dự toán, trong đó: thu nội địa 9.827 tỷ đồng, đạt 114,73% dự toán. Đến hết tháng 6/2019, có 128/145 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 88,2%, tăng 11 xã so với năm 2018; bình quân toàn tỉnh đạt 18,8 tiêu chí/xã.

Đến nay, đã quy hoạch 11 khu công nghiệp, 5 khu công nghiệp được xây dựng và đang hoạt động hiệu quả với tỷ lệ lấp đầy khá. Đến hết năm 2018, tổng số dự án đầu tư thu hút trên địa bàn tỉnh 1.802 dự án (trong đó: 1.380 dự án đầu tư trong nước và 422 dự án đầu tư nước ngoài), tổng vốn đăng ký khoảng 9,5 tỷ USD. Trong đó, có một số dự án đầu tư lớn, công nghệ cao và đóng góp ngân

sách lớn như: Nhóm các dự án của Tập đoàn Hòa Phát, Công ty cổ phần tập đoàn Ecopark, Công ty nhôm Hyundai Aluminum, dự án của Công ty Daikin, Công ty Toto, Công ty thực phẩm Nestle, Panasonic, Hoya Glassdisk...

Hạ tầng giao thông vận tải được tập trung đầu tư, phát triển nhanh, nhất là những tuyến đường trọng điểm, đáp ứng yêu cầu đi lại của nhân dân và phát triển kinh tế - xã của tỉnh như: Đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, cầu Hưng Hà khánh thành giai đoạn I vào đầu năm 2019, đê tả sông Luộc kéo dài, cầu La Tiến, đường vành đai 5; đã đầu tư hoàn thành trên 70km đường tỉnh, cải tạo nâng cấp 168,5km đường huyện và 12 cầu, nâng cấp 80km đường xã, 452km đường thôn xóm, đường ra đồng. Hệ thống thủy lợi được đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp góp phần nâng cao năng lực tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống thiên tai của tỉnh. Tốc độ đô thị hóa của tỉnh đang diễn ra mạnh mẽ và thực chất; thành phố Hưng Yên cơ bản đạt đô thị loại II, thành lập thị xã Mỹ Hào, 15 xã, thị trấn đạt đô thị loại V. Đã và tiếp tục hình thành những đô thị hiện đại, kiểu mẫu kết nối với đô thị của Hà Nội. Điển hình là Khu đô thị Ecopark ở Văn Giang; tỷ lệ đô thị hóa đến hết năm 2018 đạt 34,2%.

Công tác an sinh, xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả, thiết thực. Công tác giáo dục y tế, văn hóa đạt được nhiều kết quả tích cực. Năm 2018: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 86,5%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,55%; lao động qua đào tạo đạt 60%, tạo việc làm mới cho 2,39 vạn lao động. Văn hóa thể dục, thể thao đạt kết quả cao; Câu lạc bộ bóng đá Phố Hiến lên hạng Nhất quốc gia sau một năm thành lập, Đội bóng đá U11 đạt giải Á quân toàn quốc. Nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp được chỉ đạo giải quyết ổn định, giảm bức xúc, có vụ giải quyết dứt điểm; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường; quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

B. VIỆC QUY HOẠCH, XÂY DỰNG TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, CHUYỂN ĐỔI CHỢ; VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CÁT, SỎI GIAI ĐOẠN 2011-2018

I. VIỆC QUY HOẠCH, XÂY DỰNG TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, CHUYỂN ĐỔI CHỢ

1. Khái quát chung

Nhìn chung, trong giai đoạn 2011-2018, cùng với những chuyển biến tích cực về kinh tế của Hưng Yên, ngành thương mại nói chung và hạ tầng thương mại nói riêng của tỉnh cũng có sự phát triển, thể hiện qua các chỉ tiêu như giá trị tăng thêm đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh; tổng mức bán lẻ hàng hóa bình quân đầu người, kim ngạch xuất nhập khẩu; lực lượng lao động; hệ thống chợ, siêu thị... đều có những chuyển biến tích cực.

Hoạt động thương mại nội địa phát triển theo đúng định hướng của ngành thương mại và của tỉnh, tăng trưởng đạt mục tiêu kế hoạch trong bối cảnh có nhiều biến động bất lợi của môi trường trong nước và thế giới.

Theo số liệu khảo sát năm 2011, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 99 chợ. Trong đó, có 11 chợ loại 1; 14 chợ loại 2 và 68 chợ loại 3, 6 chợ chưa được phân loại (gồm 4 chợ tạm và 2 chợ đang xây dựng). Tính hết năm 2018 số chợ trên địa bàn tỉnh hiện có là 107 chợ (01 chợ Gạo bị cháy) trong đó 11 chợ hạng I, 11 chợ hạng II và 85 chợ hạng III. Số chợ được chuyển đổi sang doanh nghiệp quản lý và kinh doanh khai thác là 12 chợ. Số chợ xây mới là 06 chợ (*Phụ lục 02*).

- Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở kinh doanh thương mại đạt tiêu chuẩn là Trung tâm thương mại. Có 19 dự án về trung tâm thương mại được phê duyệt chủ trương đầu tư đó là các dự án có tên gọi là trung tâm thương mại hoặc các dự án nhà ở có mục tiêu xây Trung tâm thương mại như các dự án: Trung tâm thương mại và dịch vụ An Phúc; Trung tâm thương mại Minh Hải; Trung tâm thương mại Châu Hưng; Trung tâm thương mại Đức Thiện; Khu nhà ở thị trấn Lương Bằng (có trung tâm thương mại); Trung tâm thương mại và khu dân cư Ngọc Đà – Như Quỳnh; Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở liền kề để bán và Trung tâm thương mại Mỹ Văn,...

** Tồn tại, khó khăn:*

- Kết cấu hạ tầng thương mại chưa được quan tâm đầu tư nhất là các chợ dân sinh quy mô nhỏ, cơ sở vật chất thiếu, xuống cấp, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy.

- Công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ tổ, ban quản lý chợ sang mô hình doanh nghiệp quản lý kinh doanh khai thác trên địa bàn tỉnh còn chậm.

- Đa số các chợ trên địa bàn tỉnh là do tổ, ban quản lý chợ thuộc UBND các xã phường, thị trấn quản lý; chất lượng nhân sự quản lý chợ còn hạn chế; việc đầu tư, nâng cấp cải tạo chưa được quan tâm đúng mức do khó khăn về nguồn vốn.

** Nguyên nhân:*

- Mạng lưới chợ của tỉnh hầu hết là chợ truyền thống có diện tích nhỏ, do thời gian trước đây quản lý không tốt dẫn đến hình thành các khu dân cư bao quanh chợ nên khó mở rộng mặt bằng khi doanh nghiệp đề xuất đầu tư vào kinh doanh khai thác chợ.

- Cơ sở vật chất xuống cấp, nguồn nhân lực hạn chế, cơ chế khoán, đấu thầu một số chợ còn nhiều bất cập nên việc chuyển đổi mô hình sang hợp tác xã quản lý chợ gặp nhiều khó khăn.

- Mạng lưới chợ của tỉnh hầu hết là chợ ở địa bàn nông thôn quy mô nhỏ, khả năng sinh lời thấp, vì vậy khó huy động vốn từ các doanh nghiệp đầu tư cho các chợ này.

- Công tác thu thập thông tin và thực hiện chế độ báo cáo của các địa phương còn chưa kịp thời đã ảnh hưởng nhất định đến công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại, chợ, chuyển đổi chợ

2.1. Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, trung tâm thương mại, chợ, chuyển đổi chợ

UBND tỉnh Hưng Yên ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng, trung tâm thương mại, chợ, chuyển đổi chợ; các Quyết định về Quy hoạch, Kế hoạch, hướng dẫn, phổ biến cơ chế, chính sách; thành lập Ban quản lý chương trình phát triển chợ, xây dựng chợ nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới; xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, các chính sách khuyến khích ưu đãi các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn.

Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Hưng Yên được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 23/5/2013; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hưng Yên được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 17/4/2018. Các huyện thành phố đã triển khai lập và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện.

(Phụ lục 01).

Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, tỉnh Hưng Yên quy hoạch 139,29ha đất chợ (tăng 98,52ha so với năm 2015) và 444,09ha đất thương mại dịch vụ (tăng 401,19ha so với năm 2015) để phục vụ nhu cầu sử dụng đất cho các mục tiêu phát triển xây dựng chợ, trung tâm thương mại và các dự án phát triển thương mại dịch vụ khác.

2.2. Về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, theo dõi, kiểm soát, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do UBND huyện, thị xã, thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố đã được phê duyệt.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo thẩm quyền; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc trưng dụng đất theo quy định.

- Thực hiện việc đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, ký hợp đồng thuê đất; lập, quản lý, cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với các dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì việc tổ chức xác định giá đất cụ thể làm căn cứ để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, lấy ý kiến Hội đồng thẩm định bảng giá các loại đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*chi tiết phụ lục 02*).

2.3. Về công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, việc thực hiện xử lý sau thanh tra liên quan đến dự án đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, chuyển đổi chợ trên địa bàn tỉnh

Năm 2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và UBND huyện kiểm tra việc triển khai thực hiện dự án của Chợ Đồng Than để làm rõ các nội dung phản ánh của nhân dân và Phóng viên Báo Kinh doanh và Pháp luật về việc Công ty Cổ phần đầu tư, thương mại và dịch vụ Phát Lộc xây dựng và thực hiện không đúng dự án được UBND tỉnh chấp thuận. Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 220/BC-STNMT ngày 02/6/2017 báo cáo, đề xuất UBND tỉnh về việc thực hiện dự án của Công ty Cổ phần đầu tư, thương mại và dịch vụ Phát Lộc, trong đó: Yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư, thương mại và dịch vụ Phát Lộc dừng ngay việc xây dựng các công trình không đúng quy hoạch, thiết kế được duyệt; triển khai xây dựng và kinh doanh theo đúng mục tiêu dự án được chấp thuận.

Năm 2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 về việc thanh tra toàn diện dự án đầu tư xây dựng chợ Phố Hiến của Công ty TNHH đầu tư phát triển Hoàng Phát. *Đến nay đoàn thanh tra đang tiến hành thanh tra nhưng chưa có kết luận.*

3. Khái quát về việc triển khai thực hiện các dự án cụ thể

3.1. Công tác quy hoạch

Việc phê duyệt các Quy hoạch, Kế hoạch, Đề án, thành lập Ban chỉ đạo chương trình phát triển chợ trên địa bàn tỉnh đã góp phần thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ của tỉnh, cơ bản khắc phục tình trạng đầu tư không theo quy hoạch, xây dựng chợ hoạt động kém hiệu quả. Chủ trương phát triển hạ tầng thương mại đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hóa, dựa trên các kênh phân phối hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế từng bước đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân; công tác triển khai thực hiện quy hoạch phát triển chợ được các cấp, các ngành quan tâm; số lượng chợ xây mới hoặc cải tạo nâng cấp tiếp tục tăng với sự đa dạng về loại hình và cấp độ chợ, việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ cũng có những chuyển biến tích cực.

- Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 107 chợ (trong đó số chợ đầu mối, chợ hạng I là 11 chợ, chợ hạng II là 11 chợ và chợ hạng III là 85 chợ); đặc biệt các địa phương đã đầu tư cải tạo nâng cấp là 43 chợ truyền thống góp phần thay đổi diện mạo các chợ truyền thống tại các địa bàn trong tỉnh.

- Sự phát triển của hệ thống chợ đã góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, tiêu thụ hàng hóa, góp phần thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đưa hàng Việt về nông

thôn và chợ truyền thống phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Đồng thời với sự phát triển của hệ thống chợ nông thôn giúp người nông dân tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được dễ dàng kéo theo sự tăng lên về thu nhập, giúp người nông dân có điều kiện cải thiện cuộc sống. Qua đó góp phần xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo. Ngoài ra, qua hoạt động kinh doanh tại chợ một lượng vốn không nhỏ được đưa vào lưu thông, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội chung trên địa bàn tỉnh.

3.2. Về đầu tư xây dựng

* Tổng số vốn đầu tư: 974,05 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách địa phương: 28,353 tỷ đồng

+ Vốn doanh nghiệp, hộ kinh doanh: 881, 298 tỷ đồng

+ Vốn vay (dự án Lifsap): 64,399 tỷ đồng

* Cụ thể cho các năm như sau:

- Năm 2012: Tổng số chợ là 101 chợ; số chợ xây mới là 02 chợ (1 chợ hạng I và 1 chợ hạng III); số chợ được cải tạo nâng cấp là 12 chợ; tổng số vốn đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp chợ là 37,9 tỷ đồng. Trong đó vốn ngân sách địa phương là 10,709 tỷ đồng; vốn doanh nghiệp, hộ kinh doanh là 25,191 tỷ đồng, nguồn vốn khác là 2 tỷ đồng.

- Năm 2013: Tổng số chợ là 102 chợ; số chợ xây mới là 01 chợ; số chợ được cải tạo nâng cấp là 9 chợ. Tổng số vốn đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp chợ là 316,164 tỷ đồng . Trong đó vốn ngân sách địa phương là 3,664 tỷ đồng; vốn doanh nghiệp, hộ kinh doanh là 312,5 tỷ đồng.

Trong năm 2013 Dự án Cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (LIFSAP) đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng 14 khu bán hàng thực phẩm tại 14 chợ trên địa bàn với tổng kinh phí là: 26,406 tỷ đồng.

- Năm 2014: Tổng số chợ là 103 chợ. Trong đó có 01 Chợ Tiến Đạt - Huyện Yên Mỹ (chợ hạng II) đầu tư xây dựng mới bằng nguồn vốn doanh nghiệp). Huyện Ân Thi, cải tạo nâng cấp 6 chợ với tổng vốn đầu tư là 0,438 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách xã. Nguồn vốn LIFSAP đầu tư: 31,893 tỷ đồng để xây dựng 13 khu bán hàng thực phẩm tại 13 chợ trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2015: Tổng số chợ là 105 chợ. Trong đó có 4 chợ xây mới là chợ Xuân Quan (hạng III), chợ Bao Bì (chợ hạng III), chợ Dân Tiến (hạng I) và chợ Bình Minh (hạng III); 2 chợ dừng hoạt động là chợ Gạo Bắc và chợ Tiến Đạt. Tổng số vốn đầu tư xây dựng là 413,892 tỷ đồng; trong đó vốn ngân sách địa phương là 6,233 tỷ đồng; vốn doanh nghiệp, hộ kinh doanh là 407,669 tỷ đồng.

- Năm 2016: Tổng số chợ là 106 chợ. Trong đó xây mới thêm 02 chợ (01 chợ hạng I xây mới - Chợ đầu mối nông sản Khoái Châu bằng nguồn vốn của doanh nghiệp; 01 chợ di dời xây mới); chợ được nâng cấp cải tạo trong năm 2016: 5 chợ. Tổng số vốn đầu tư xây dựng xây dựng mới và cải tạo nâng cấp chợ là 37,737 tỷ đồng. Trong đó vốn ngân sách địa phương là 1,237 tỷ đồng;

vốn doanh nghiệp, hộ kinh doanh là 35,500 tỷ đồng. Vốn lifsap đầu tư 1 tỷ đồng vào sửa chữa nâng cấp chợ Trung Trắc – huyện Văn Lâm (chợ hạng III).

- Năm 2017: Tổng số chợ là 107 chợ. Trong đó xây mới 1 chợ (chợ Như Quỳnh hạng I; chợ được nâng cấp cải tạo trong năm 2017: 5 chợ. Tổng số vốn đầu tư xây dựng xây dựng mới và cải tạo nâng cấp chợ: 108,620 tỷ đồng. Trong đó vốn ngân sách địa phương là 6.520 tỷ đồng; vốn doanh nghiệp, hộ kinh doanh và vốn khác là 102,100 tỷ đồng

- Năm 2018: Tổng số chợ là 106, giảm 01 chợ so với năm 2017 do ngày 25/7/2018 chợ Gạo thành phố Hưng Yên bị cháy.

3.3. Về việc chuyển đổi chợ và hoạt động kinh doanh, khai thác

- Nhờ có các chủ trương khuyến khích, cơ chế thông thoáng của tỉnh, hiện nay trên địa bàn đã thu hút nhiều các dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp các chợ của các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh.

- Tỉnh Hưng Yên áp dụng thí điểm xây dựng 05 chợ hạng I theo mô hình "chợ gắn liền với khu nhà ở thương mại" theo cơ chế dùng vốn của doanh nghiệp và vốn từ quỹ đất liền kề tại các huyện: Văn Lâm, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Khoái Châu, Kim Động. Đến nay có 04 chợ đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng là chợ và khu nhà ở Thương mại thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, chợ và khu nhà ở thương mại thị trấn Như Quỳnh huyện Văn Lâm, chợ và khu nhà ở thương mại Dân Tiến huyện Khoái Châu, chợ Bao Bì huyện Mỹ Hào.

- Ngoài các dự án đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp hạ tầng thương mại từ nguồn vốn doanh nghiệp, hộ kinh doanh đóng góp và nguồn vốn ngân sách địa phương, những năm qua, mạng lưới chợ của tỉnh còn được Dự án Cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (LIFSAP) đầu tư khu bán hàng thực phẩm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường tại 40 chợ trên địa bàn. Các khu bán hàng thực phẩm được dự án lifsap đầu tư hoàn chỉnh từ bàn bán thực phẩm bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm; hệ thống cấp, thoát nước, bồn rửa đến tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh tại chợ đã góp phần không nhỏ vào việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và văn minh thương mại tại chợ.

3.4. Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện

** Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch*

Nhìn chung, sau 8 năm thực hiện các quy hoạch, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực các cấp, các ngành có liên quan, mạng lưới hạ tầng thương mại chợ, trung tâm thương mại đã từng bước được đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp theo quy hoạch, góp phần phục vụ sản xuất và đời sống, giải quyết việc làm, tăng nguồn thu cho ngân sách, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Cơ sở hạ tầng thương mại đã có bước phát triển đáng ghi nhận; hệ thống chợ, siêu thị đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu giao thương hàng hóa và tiêu

dùng của nhân dân. Môi trường kinh doanh thương mại từng bước được cải thiện, hàng hóa phong phú, đa dạng về chủng loại, chất lượng được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

- Mạng lưới cơ sở hạ tầng thương mại được mở rộng và cải tạo nâng cấp đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của sản xuất và đời sống của nhân dân góp phần mở rộng giao lưu hàng hóa và tăng cường văn minh thương mại trên địa bàn tỉnh.

* Kết quả thực hiện về mô hình quản lý kinh doanh, khai thác, hiệu quả quản lý và những tồn tại hạn chế.

Đề án phát triển hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 20/3/2012. Trong Đề án đã xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các nguồn lực xã hội hóa chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Tổ, Ban quản lý chợ sang mô hình doanh nghiệp, HTX quản lý chợ.

- Tính đến 12/2018 trên địa bàn tỉnh có 11 doanh nghiệp quản lý chợ; 01 mô hình kinh doanh hợp tác xã (chợ Xuân Quan-Văn Giang) đang quản lý kinh doanh và khai thác; một số dự án đầu tư kinh doanh chợ đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nâng cấp, cải tạo trên nền chợ cũ hoặc xây mới; các chợ còn lại quản lý theo hình thức Ban quản lý hoặc khoán cho tổ chức hoặc cá nhân quản lý.

- Đối với loại hình tổ chức quản lý là doanh nghiệp, hợp tác xã có ưu điểm là tổ chức quản lý và kinh doanh chợ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã nên việc quản lý kinh doanh trong chợ rất tốt về tổ chức sắp xếp các hộ kinh doanh, đảm bảo an ninh trật tự, công tác phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm và công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

- Với loại hình tổ chức là Ban quản lý chợ, tổ quản lý chợ chỉ phù hợp với những chợ có quy mô nhỏ ở nông thôn, chợ dân sinh họp theo phiên, theo giờ; mô hình quản lý này có nhược điểm là việc duy tu, nâng cấp công trình trong chợ rất hạn chế nên các công trình trong chợ xuống cấp; công tác quản lý chợ không có tính chuyên nghiệp.

Do trên địa bàn tỉnh hầu hết là chợ hạng III ở địa bàn nông thôn; nhiều chợ họp không thường xuyên hoặc theo phiên; các chợ có quy mô, diện tích, bán kính phục vụ nhỏ vì vậy khả năng sinh lời thấp. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ còn chậm.

- Các dự án đầu tư trung tâm thương mại và chợ đã thực hiện đều phù hợp với quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch điểm dân cư nông thôn theo quy định Luật Đất đai năm 2003 hoặc phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện, thành phố theo quy định Luật Đất đai năm 2013.

- Trong quá trình thực hiện một số dự án đầu tư chợ và trung tâm thương mại tiến độ thực hiện còn chậm, chủ yếu do khó khăn vướng mắc trong công tác

giải phóng mặt bằng (người dân không đồng thuận với phương án bồi thường, hỗ trợ của nhà nước; khi đầu tư xây dựng xong chợ mới nhưng các hộ kinh doanh không di chuyển sang chợ mới hoạt động; các hộ kinh doanh không đồng thuận với việc chuyển đổi chợ từ hình thức Nhà nước đầu tư, quản lý sang tư nhân quản lý, vận hành, khai thác...).

II. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CÁT, SỎI

1. Khái quát chung

Những năm trước đây hiện tượng khai thác cát trái phép diễn ra thường xuyên, liên tục cả ban đêm, ở nhiều nơi trên tuyến sông Hồng, sông Luộc qua địa bàn tỉnh. Khi lực lượng chức năng mở những đợt cao điểm kiểm tra thì tình trạng này dần lắng xuống, song lại tiếp tục diễn ra ở các khu vực giáp ranh, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Theo số liệu điều tra và đưa vào phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, tổng trữ lượng cát sông trên địa bàn tỉnh khoảng 16.283.500m³. Cát được phân bố chủ yếu tại các bãi bồi ven sông và lòng sông. Chất lượng cát thấp, chủ yếu là cát hạt nhỏ, hạt vừa, lẫn bùn sét, chỉ đáp ứng làm vật liệu san lấp là chủ yếu. Tổng số có 24 điểm mỏ (13 điểm mỏ cát bãi bồi và 11 điểm mỏ cát lòng sông), hiện nay có 12 điểm mỏ đã được cấp phép và 12 điểm mỏ chưa được cấp phép.

Việc đưa vào Quy hoạch các khu vực có cát bồi thường xuyên (thường là những điểm nóng về khai thác cát trái phép) và cấp phép cho một số tổ chức có đủ năng lực thực hiện khai thác cát sông đã đáp ứng một phần nhu cầu cát xây dựng của tỉnh; tăng thu cho ngân sách nhà nước; tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương và từng bước ngăn chặn, chấn chỉnh hiện tượng khai thác cát sông trái phép.

2. Công tác quản lý về khai thác và kinh doanh cát, sỏi

2.1. Việc ban hành các văn bản quản lý, hướng dẫn

Để thực hiện tốt công tác quản lý khoáng sản tại địa phương UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành nhiều văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành như sau:

- Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 về việc phê duyệt khu vực không đấu giá khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 20/12/2013 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và các giải pháp đồng bộ nhằm ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác cát trái phép trên sông Hồng, sông Luộc đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 02/8/2016 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 ban hành Quy định về quản lý hoạt động và bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 phê duyệt khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hưng Yên đến năm 2020;
- Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 ban hành quy định bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên;
- Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 09/5/2018 về việc đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hưng Yên năm 2018-2019;
- Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Quy chế phối hợp quản lý hành chính và hoạt động khai thác khoáng sản trên các tuyến sông giáp ranh giữa tỉnh Hưng Yên, tỉnh Hà Nam và tỉnh Thái Bình đã được lãnh đạo UBND các tỉnh ký ngày 20/3/2014 và Quy chế phối hợp về quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên các tuyến sông giáp ranh, giữa UBND tỉnh Hưng Yên và UBND thành phố Hà Nội tại Văn bản số 3234/QCPH-UBND ngày 09/11/2018.
- Ban hành nhiều văn bản khác như: Công văn số 1454/CV-KTTH ngày 21/8/2008 về việc xử lý các bến bốc xếp vật tư, vật liệu vi phạm trên tuyến đê sông Hồng, sông Luộc; Công văn số 1269/UBND-KTTH ngày 04/12/2008 về việc xử lý các hoạt động khai thác cát trái phép trên sông Hồng, sông Luộc qua địa bàn tỉnh; Công văn số 2044/UBND-KTN ngày 05/12/2010 về việc giải quyết dứt điểm tình hình khai thác cát, sỏi ảnh hưởng đến an toàn các công trình đê điều và phòng chống lụt bão trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 310/TB-UBND ngày 13/12/2016 thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh về hoạt động khai thác cát sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh, giao các sở, ngành kiểm tra, xử lý nghiêm những vi phạm trong hoạt động khai thác cát sông; Công văn số 726/UBND-KT2 ngày 05/4/2017 về việc phòng chống vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát; Công văn số 1168/UBND-KT2 ngày 19/5/2017 về việc tăng cường quản lý nhà nước phòng chống vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát; Thông báo kết luận số 187/TB-UBND ngày 23/5/2017 chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường phòng chống tội phạm trong hoạt động khoáng sản.
- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường công khai số điện thoại đường dây nóng trong công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh.
- Ngày 02/11/2017 tổ chức hội nghị triển khai các quy định của UBND tỉnh và yêu cầu các doanh nghiệp khai thác cát và các doanh nghiệp hoạt động bến bãi trên địa bàn tỉnh ký cam kết không vi phạm các quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giao Công an tỉnh thành lập Đội phản ứng nhanh và Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 322/QĐ-STNMT ngày 31/8/2017, thành lập Tổ xung kích phòng, chống hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường kiểm tra, xử lý sai phạm đối với các hoạt động khai thác cát sông, các bến chứa vật liệu xây dựng ven sông, đồng thời ban hành các quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, thanh tra toàn diện việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, thuế, sử dụng đất, khai thác cát, kinh doanh bến bãi trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 08/9/2014; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 13/3/2015; Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 15/4/2016; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 11/5/2018; Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 23/5/2019;

Đặc biệt, Kế hoạch số 93^a/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về giải tỏa các công trình trái phép trên đất nông nghiệp, vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi và hoạt động bến bãi, khai thác cát trái phép đã được triển khai quyết liệt, thường xuyên đạt nhiều kết quả. Hiện nay các huyện, thị xã, thành phố đang tiếp tục thực hiện.

2.2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khai thác cát, sỏi; việc tổ chức thực hiện quy hoạch; việc điều chỉnh quy hoạch

- UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành các Quyết định: Số 2763/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hưng Yên đến năm 2020; số 2410/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hưng Yên đến năm 2020. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch theo đúng quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

- Hoàn thiện dự án “Điều tra, xác định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”, lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 14/7/2017.

2.3. Việc chấp hành quy định pháp luật trong cấp phép khai thác cát, sỏi: về quy hoạch khoáng sản, về lựa chọn nhà đầu tư, về đấu giá quyền khai thác

Tính đến 30/4/2019, UBND tỉnh Hưng Yên đã cấp 12 giấy phép khai thác cát, phục vụ nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Có 05 giấy phép còn hiệu lực, trong đó: 03 giấy phép đang hoạt động (hiện nay đang dừng vì trong mùa mưa bão), 01 giấy phép đang dừng hoạt động và 01 giấy phép chưa hoạt động.

Việc chấp hành các quy định trong việc cấp phép hoạt động khoáng sản được thực hiện theo đúng quy định, đúng thẩm quyền. Cụ thể:

Các khu vực cấp phép khai thác cát sông đều nằm trong quy hoạch khai thác khoáng sản, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, không vi phạm khu vực cấm, tạm cấm khai thác khoáng sản, được thăm dò đánh giá trữ

lượng theo quy định và hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điều 59 của Luật Khoáng sản năm 2010. UBND tỉnh cấp phép theo quy định tại điều 82 Luật Khoáng sản 2010. Khi thẩm định, cơ quan chức năng xin ý kiến các ngành, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh, xin ý kiến tỉnh giáp ranh theo quy chế phối hợp, xin ý kiến Cục Đường thủy nội địa, Bộ Giao thông vận tải đối với cát lòng sông.

2.4. Trách nhiệm cơ quan chức năng trong quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi; trong xử lý hoạt động khai thác cát sỏi trái phép tại địa phương

Trách nhiệm quản lý khoáng sản thuộc UBND các cấp. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu, giúp việc UBND tỉnh trong việc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành và cấp phép hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền. Cấp huyện và cấp xã theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát sỏi trái phép theo thẩm quyền.

UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Trong đó quy định rõ trách nhiệm của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc quản lý và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản (cát).

2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản

a) Công tác thanh, kiểm tra

Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện. Ngoài ra còn có các đợt thanh tra, kiểm tra đột suất theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh.

- Năm 2014 đã tiến hành 01 đợt thanh tra do Đoàn Thanh tra liên ngành của tỉnh thực hiện.

- Năm 2015 tiến hành 03 đợt thanh, kiểm tra: 01 đợt thanh tra do Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện; 01 đợt thanh tra do Đoàn Thanh tra liên ngành của tỉnh thực hiện và 01 đợt kiểm tra do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

- Năm 2016 đã tiến hành 05 đợt kiểm tra: 01 đợt do Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh thực hiện; 01 đợt do Đoàn kiểm tra của Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thực hiện; 01 đợt kiểm tra do Thanh tra Bộ Xây dựng thực hiện; 02 đợt kiểm tra do Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

- Năm 2017 đã tiến 01 đợt do Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

- Năm 2018 thực hiện 01 đợt do Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh thực hiện.

- Năm 2019 đang thực hiện 02 đợt: 01 đợt do Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh thực hiện và 01 đợt do Đoàn kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện

UBND nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên phối hợp với các đơn vị của Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy) kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác (về mốc giới, phao tiêu, biển báo) của các đơn vị được cấp phép khai thác; tuần tra, kiểm soát các hoạt động khai thác cát trên sông.

b) Kết quả kiểm tra, xử lý các vi phạm

- Kết quả kiểm tra tháng 10/2016 của Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã chỉ ra những tồn tại của các doanh nghiệp, như Chưa đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và chưa hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại; quan tặc môi trường, giám sát môi trường không đúng với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; chưa ban hành nội quy an toàn lao động, chưa niêm yết quy trình vận hành trên các phương tiện khai thác; chưa báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và yêu cầu các doanh nghiệp khắc phục tồn tại.

- Kết quả trong các đợt thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường đã phát hiện vi phạm và xử phạt 02 doanh nghiệp được cấp phép khai thác cát số tiền 200 triệu và tước quyền sử dụng giấy phép 02 tháng (Xử phạt Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hà Thành UDIC về hành vi: Khai thác khoáng sản vượt ra ngoài phạm vi đến 10% độ sâu của khu vực được phép khai thác, số tiền 120 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép 02 tháng. Xử phạt Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phố Hiến về hành vi: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhưng không đầy đủ theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, số tiền 80 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép 02 tháng).

Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên phối hợp với các sở, ngành, Công an tỉnh và chính quyền địa phương ven sông kiểm tra các hoạt động khai thác cát trái phép và các hoạt động khai thác của các đơn vị được cấp phép, kết quả: Từ năm 2014 đến nay Công an các đơn vị, địa phương đã xử phạt trên 2.300 trường hợp vi phạm các quy định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, phạt tiền trên 4,1 tỷ đồng và bắt giữ 106 trường hợp khai thác cát trái phép, xử phạt trên 2,6 tỷ đồng.

3. Việc thực hiện khai thác cát sỏi của các doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án

Tổng số giấy phép khai thác cát được UBND tỉnh Hưng Yên cấp là: 12 giấy phép. Hiện nay chỉ có 05 giấy phép còn hiệu lực, trong đó: 03 giấy phép đang hoạt động, 01 giấy phép đang dừng hoạt động và 01 giấy phép chưa hoạt động.

3.1. Việc thực hiện khai thác theo Giấy phép được cấp: Các đơn vị được cấp phép đều lập, phê duyệt Thiết kế mỏ và bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ theo quy định. Thực hiện khai thác đúng phạm vi, đúng thời gian quy định; sản lượng, công suất khai thác thực tế đều thấp hơn so với Giấy phép được cấp.

- Việc chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan trong hoạt động khai thác cát, sỏi:

Các đơn vị được cấp phép cơ bản chấp hành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước như: Thuế tài nguyên, lệ phí cấp giấy phép, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường, ký quỹ cải tạo phục hồi trường và việc hỗ trợ đóng góp với địa phương, riêng có 02 đơn vị không nộp đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lý do là từ khi được cấp phép đến khi hết hạn giấy phép đơn vị không thực hiện khai thác được vì tình hình an ninh, trật tự tại khu vực.

3.2. Việc quản lý, cấp phép hoạt động các bến bãi tập kết cát, sỏi trên địa bàn tỉnh:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 20/01/2006 phê duyệt Quy hoạch bến bãi chứa chất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 57 bến bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi, trong đó: Có 14 bến bãi đã được cấp phép, 43 bến bãi chưa được cấp phép; 27 bến bãi nằm trong quy hoạch và 30 bến bãi không nằm trong quy hoạch.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục rà soát, hoàn thiện Đề án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bến bãi chứa chất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Ngày 23/5/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hoạt động bến bãi ven sông Hồng, sông Luộc và Kế hoạch số 93^a/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về giải tỏa các công trình trái phép trên đất nông nghiệp, vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi và hoạt động bến bãi, khai thác cát trái phép. Hiện nay, Đoàn liên ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đang quyết liệt thực hiện.

3.3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật của các đơn vị được cấp phép

- Trước khi thực hiện các dự án đều phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và khi thực hiện các đơn vị thực hiện đúng nên không có ảnh hưởng lớn đến môi trường.

- Các Dự án khai thác đều có phương án đảm bảo an toàn lao động trong khai thác. Hàng năm, có các đợt thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động, bảo vệ môi trường đối với các đơn vị khai thác khoáng sản. Về cơ bản các tổ chức được cấp phép đều chấp hành tốt, trong nhiều năm qua chưa xảy ra vụ tai nạn lao động, sự cố môi trường nghiêm trọng nào.

Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị đều chấp hành tốt các quy định, tuy nhiên vẫn còn một vài đơn vị còn tồn tại như: Khai thác quá độ sâu cho phép; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chưa đầy đủ; không treo biển hiệu trên tàu thuyền; không đăng ký đầy đủ số lượng tàu thuyền khai thác; khai thác không đúng thời gian quy định; chưa đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và chưa hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại;

quan trắc môi trường, giám sát môi trường không đúng với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; chưa ban hành nội quy an toàn lao động, chưa niêm yết quy trình vận hành trên các phương tiện khai thác.

4. Nhận xét, đề xuất

4.1. Đánh giá kết quả thực hiện

Việc đưa vào Quy hoạch các khu vực có cát bồi thường xuyên (thường là những điểm nóng về khai thác cát trái phép) và cấp phép cho một số tổ chức có đủ năng lực thực hiện khai thác cát sông đã đáp ứng một phần nhu cầu cát xây dựng của tỉnh; tăng thu cho ngân sách nhà nước; tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương và từng bước ngăn chặn, chấn chỉnh hiện tượng khai thác cát sông trái phép. Tuy nhiên sau khi cấp phép thường xảy ra xung đột về lợi ích giữa doanh nghiệp được cấp phép và các cá nhân khai thác cát trái phép, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Có nhiều điểm mỏ sau khi đã được cấp phép nhưng không thực hiện được vì có sự xung đột về lợi ích giữa doanh nghiệp được cấp phép (Công ty CPĐT PT Phổ Hiến, Công ty CP ĐT Khai thác khoáng sản Hưng Yên, Công ty TNHH XD&SXVLXD Sông Hồng, Công ty TNHH DV TM Quảng Bình).

- Chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản còn thấp chưa đủ sức răn đe. Chế tài truy cứu trách nhiệm hình sự trong khai thác cát trái phép còn gặp khó khăn. Một số hành vi vi phạm quy định chưa có chế tài xử phạt (không đăng ký tàu thuyền, tàu thuyền không treo biển hiệu, khai thác không đúng thời gian quy định...).

- Việc theo dõi, quản lý việc mua, bán cát và kiểm soát hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc khoáng sản còn gặp nhiều khó khăn. Vì các bến bãi đa phần bán cát cho nhân dân xây dựng, san lấp mà không cần hóa đơn hoặc có một hóa đơn nhưng ghi khối lượng nhỏ, xuất bán nhiều. Trong khi khoáng sản đã khai thác lên bãi là hàng hóa và được xử lý theo lĩnh vực thương mại (Nghị định số 185/2013/NĐ-CP và Nghị định 124/2015/NĐ-CP) chế tài xử phạt rất thấp.

- Lực lượng cán bộ quản lý về khoáng sản của ngành tài nguyên môi trường còn rất thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ; không có cán bộ chuyên ngành cấp huyện; cán bộ tài nguyên môi trường cấp xã chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản (đối với những xã có khoáng sản) nên chưa tham mưu kịp thời, hiệu quả cho lãnh đạo các cấp về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

- Về thời gian để hoàn thiện Giấy chứng nhận đầu tư, Đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản là quá dài (có hồ sơ đến 4 năm), đối với cát sông có sự biến đổi trữ lượng lớn, khó khăn cho việc xác định trữ lượng để xử phạt.

4.2. Đề xuất biện pháp xử lý khai thác cát sỏi trái phép tại địa phương

Trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản thuộc trách nhiệm của UBND các cấp. Để khắc phục, xử lý triệt để hiện tượng khai thác cát trái phép đòi hỏi phải có sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền các cấp, đặc biệt là chính

quyền và nhân dân ở cơ sở; phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường cùng với các tỉnh có chung dòng sông và phải thực hiện thường xuyên, liên tục. Cán bộ thực hiện phải tận tâm, công tâm, trách nhiệm, không có tiêu cực. Ngoài ra, có chế độ đãi ngộ, khen thưởng những xã, huyện, những đơn vị làm tốt, đồng thời phát hiện, xử lý nghiêm những hiện tượng vụ lợi, bảo kê...

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, nhằm nâng cao nhận thức pháp luật về khoáng sản cho nhân dân, góp phần giảm thiểu các vụ vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản.

- Thực hiện các chương trình tập huấn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản cho các địa phương.

UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Đoàn thanh tra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: KT2^{K+BT};
- Lưu: VT, NC^S.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thế Cử

Tổng hợp văn bản quản lý của tỉnh về công tác quy hoạch, xây dựng trung tâm thương mại, chợ, chuyển đổi chợ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Số ký hiệu/ngày tháng/năm	Nội dung	Ngày có hiệu lực	Hết hiệu lực thi hành
A	Văn bản của Chính phủ ban hành					
I	Công tác quy hoạch, xây dựng trung tâm thương mại, chợ, chuyển đổi chợ					
1	Nghị quyết	Chính phủ	62/NQ-CP ngày 23/5/2013	Về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Hưng Yên	23/5/2013	Đã hết hiệu lực
2	Nghị quyết	Chính phủ	27/NQ-CP ngày 17/4/2018	Về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hưng Yên	17/4/2018	Đang hiệu lực
B	Văn bản do UBND tỉnh ban hành					
I	Công tác quy hoạch, xây dựng trung tâm thương mại, chợ, chuyển đổi chợ					
1	Quyết định	UBND tỉnh	2398/QĐ-UBND ngày 16/12/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) thành phố Hưng Yên	16/12/2013	Đã hết hiệu lực
2	Quyết định	UBND tỉnh	2561/QĐ-UBND ngày 27/12/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Ân Thi	27/12/2013	Đang hiệu lực
3	Quyết định	UBND tỉnh	2562/QĐ-UBND ngày 27/12/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Phù Cù	27/12/2013	Đã hết hiệu lực
4	Quyết định	UBND tỉnh	2070/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Tiên Lữ	30/10/2013	Đã hết hiệu lực
5	Quyết định	UBND tỉnh	2255/QĐ-UBND ngày 28/11/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Kim Động	28/11/2013	Đang hiệu lực
6	Quyết định	UBND tỉnh	2728/QĐ-UBND ngày 31/12/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Khoái Châu	31/12/2013	Đã hết hiệu lực
7	Quyết định	UBND tỉnh	2254/QĐ-UBND ngày 28/11/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Văn Giang	28/11/2013	Đã hết hiệu lực

8	Quyết định	UBND tỉnh	2729/QĐ-UBND ngày 31/12/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Văn Lâm	31/12/2013	Đã hết hiệu lực
9	Quyết định	UBND tỉnh	2397/QĐ-UBND ngày 16/12/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Yên Mỹ	16/12/2013	Đang hiệu lực
10	Quyết định	UBND tỉnh	2396/QĐ-UBND ngày 16/12/2013	V/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Mỹ Hào	16/12/2013	Đang hiệu lực
11	Quyết định	UBND tỉnh	2873/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Văn Lâm	30/11/2018	Đang hiệu lực
12	Quyết định	UBND tỉnh	2872/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2018 thành phố Hưng Yên	30/11/2018	Đang hiệu lực
13	Quyết định	UBND tỉnh	2866/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Khoái Châu	30/11/2018	Đang hiệu lực
14	Quyết định	UBND tỉnh	2750/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Phù Cù	13/11/2018	Đang hiệu lực
15	Quyết định	UBND tỉnh	2661/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Văn Giang	31/10/2018	Đang hiệu lực
16	Quyết định	UBND tỉnh	2660/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Tiên Lữ	31/10/2018	Đang hiệu lực

DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CÓ HỒ SƠ ĐẤT ĐAI GIAI ĐOẠN 2011 - 2018
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Số TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục tiêu	Hình thức đầu tư	Nguồn vốn	Vốn đầu tư đăng ký (triệu đồng)	Quyết định thu hồi và giao đất (số..., ngày...)	Hình thức giao đất	Quy mô dự án (m ²)	Tiến độ triển khai
1	Trung tâm thương mại và khu tổ hợp sản xuất chế biến gỗ, lắp ráp đồ điện tử	Công ty Cổ phần Phúc Đại Cát	Xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ	Xây dựng trung tâm thương mại, sản xuất gỗ ván sàn, gỗ ghép thanh, gỗ xây dựng, đồ gỗ nội thất, ngoại thất để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; sản xuất linh kiện và lắp ráp đồ điện tử dân dụng (không bao gồm hoạt động sơn trong khuôn viên dự án)	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	397.077	Thông báo thu hồi đất số 135/TB-UBND ngày 30/6/2014		108878	
2	Trung tâm thương mại Techwood	Công ty TNHH chế biến đồ gỗ Techwood	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	121.997	Công văn số 1058/UBND-KT2 ngày 10/5/2017		12.320	Đang GPMB
3	Trung tâm thương mại và khu dân cư Ngọc Đà - Như Quỳnh - Hưng Yên	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Việt Nam	Thị trấn Như Quỳnh và xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Xây dựng trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, xây dựng chung cư, nhà ở chia lô, biệt thự liền kề để bán, nhà trẻ mẫu giáo	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	295.000	Các Quyết định: Số 729/QĐ-UB ngày 05/4/2002; số 1670/QĐ-UBND ngày 17/8/2006; số 784/QĐ-UBND ngày 24/4/2007; số 1869/QĐ-UBND ngày 18/10/2007; số 1329/QĐ-UBND ngày 29/6/2010; số 1301/QĐ-UBND ngày 18/7/2012; số 1652/QĐ-UBND ngày 11/9/2012	Chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất	66.500	Đã giao
4	Trung tâm thương mại huyện Ân Thi	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ sản xuất Tiến Hưng	TT Ân Thi, huyện Ân Thi		Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước			Thuế đất trả tiền hàng năm	19828	Đã cho thuê
5	Trung tâm thương mại và dịch vụ Văn Giang	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Lê Hoàng	Xã Long Hưng, huyện Văn Giang		Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước			Thuế đất trả tiền hàng năm	19564	Đã cho thuê
6	Khu thương mại và dịch vụ Hòa Vượng	Công ty TNHH Hòa Vượng	xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào		Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước			Thuế đất trả tiền hàng năm	6589	Đã cho thuê
7	Trung tâm thương mại Việt Trung	Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Việt Trung	Xã Liên Phương, TP Hưng Yên		Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước			Thuế đất trả tiền hàng năm	2790	Đã cho thuê
8	Trung tâm thương mại và salon oto	Công ty CP thương mại tổng hợp Hưng Yên	Phường Lam Sơn, TP Hưng Yên		Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước			Thuế đất trả tiền hàng năm	30246	Đã cho thuê

9	Trung tâm thương mại Anh Dương	Công ty TNHH thương mại và du lịch Anh Dương	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà hàng ăn uống	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	9257	Đã cho thuê
10	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà hàng ăn uống	Công ty TNHH thương mại Dương Việt Nhật	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà hàng ăn uống	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	24.257	Đang GPMB
11	Trung tâm thương mại và dịch vụ An Phúc	Công ty TNHH sản xuất và đầu tư xây dựng An Phúc Hưng Yên	Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Kinh doanh trung tâm thương mại, showroom ô tô, nhà hàng ăn uống; xây dựng văn phòng cho thuê	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	12.528	Đang GPMB
12	Trung tâm thương mại Minh Hải	Công ty Cổ phần thương mại Minh Hải Hưng Yên	Xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	10.000	Đang GPMB
13	Trung tâm thương mại Châu Hưng	Công ty TNHH liên doanh Châu Hưng	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu	Đầu tư xây dựng trung tâm thương mại loại III, bao gồm: khu vực bố trí cửa hàng bán buôn, bán lẻ, khu vực nhà hàng ăn uống và khu vực tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo. Văn phòng cho thuê và dịch vụ kho bãi lưu giữ hàng hóa	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	10.500	Chưa có HS đất đai
14	Trung tâm thương mại Đức Thiện	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ XNK Đức Thiện	Xã Long Hưng, huyện Văn Giang	Kinh doanh siêu thị và hoạt động phân phối hàng hóa; sản xuất đóng gói hóa mỹ phẩm; kho lưu giữ hàng hóa; nhà hàng và tổ chức sự kiện; trung tâm kiểm định xe cơ giới	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	7.217	Đang GPMB
15	Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp Phố Hiến	Công ty TNHH thiết bị Phố Hiến 786	Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên	kinh doanh trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp, nhà hàng ăn uống, trung tâm tổ chức sự kiện và văn phòng cho thuê	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	1.800	Chưa có HS đất đai
16	Trung tâm thương mại dịch vụ và tổ hợp khách sạn	Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Quang Minh	xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	xây dựng và kinh doanh khách sạn quốc tế 4 sao; tổ hợp nhà hàng trung tâm hội nghị; trung tâm chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng, thể thao; kinh doanh thương mại dịch vụ, kho bãi và phân phối hàng hóa, vui chơi giải trí.	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	19.000	Chưa có HS đất đai
17	Khu nhà ở thị trấn Lương Bằng	Liên danh Công ty TNHH Minh Hoàng và Công ty TNHH Kim Hưng	TT Lương Bằng, huyện Kim Động	Xây dựng nhà ở để bán, xây dựng trường mầm non, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	13.500	Chưa có HS đất đai
18	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở liên kết để bán và trung tâm thương mại Mỹ Văn	Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Mỹ Văn	TT Bản Yên Nhân, huyện Mỹ Hào	Xây dựng khu nhà ở liên kết để bán, xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại; kinh doanh nhà hàng ăn uống; khu vui chơi giải trí và khu phức hợp thể thao ngoài trời	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	15.216	Chưa hoàn thiện HS đất đai
19	Trung tâm thương mại Tiến Bộ	Công ty TNHH nội thất Tiến Bộ	TT Bản Yên Nhân, huyện Mỹ Hào	Xây dựng trung tâm thương mại; cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh, kiốt, nhà xưởng, nhà kho và sân bãi	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	8.377	Chưa có HS đất đai

II Chợ		507.737									
Chợ mới											
1	Chợ Khoái Châu	Công ty TNHH MTV TMDV Lưu Ly	Xã An Viên, huyện Khoái Châu	Xây dựng chợ phục vụ nhu cầu mua, bán, tiêu dùng, kinh doanh của dân cư trong khu vực	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	35.500	Các Quyết định: Số 834/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 và số 1587/QĐ-UBND ngày 07/6/2017	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	23.315	Đã thuê đất
2	Chợ và hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại Như Quỳnh	Công ty TNHH Phương Anh	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Hình thành chợ và khu phố chợ mới phục vụ nhu cầu thương mại dịch vụ cho nhân dân địa phương và khu vực lân cận theo tiêu chuẩn chợ loại I, kết hợp với nhà ở thương mại, phù hợp với quy hoạch ngành	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	571.976	Các Quyết định: Số 728/QĐ-UBND ngày 24/3/2015; số 772/QĐ-UBND ngày 03/3/2017; số 147/QĐ-UBND ngày 30/5/2017	Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; giao đất có thu tiền sử dụng đất; giao đất không thu tiền sử dụng đất	42.635	Đã giao, đã thuê và đang GPNB
3	Chợ và hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại huyện Khoái Châu	UBND huyện Khoái Châu	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Đầu tư xây dựng công trình Chợ và hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại huyện Khoái Châu nhằm đáp ứng nhu cầu về đất ở của người dân, nhu cầu giao lưu hàng hóa và các hoạt động dịch vụ thương mại, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội của huyện Khoái Châu nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung	Đầu tư thầu lựa đất ở thương mại và vốn của nhà đầu tư tư nhân trong nước	Từ nguồn thu đất giá QSDĐ	249.935	Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	151.165	Đã giao đất
4	Xây dựng và kinh doanh chợ Đông Than	Công ty Cổ phần đầu tư, thương mại và dịch vụ Phát Lộc	Xã Đông Than, huyện Yên Mỹ	Xây dựng chợ đạt tiêu chuẩn hạng II	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	30.349	Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 05/3/2013	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	8.377	Đã thuê đất
5	Xây dựng chợ Đình Dù và trung tâm dịch vụ thương mại	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Công nghệ Bắc Việt	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Xây dựng chợ Đình Dù, kinh doanh chợ và các dịch vụ thương mại tổng hợp, cho thuê ki ốt bán hàng	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	35.736			12.744	Chưa có HS đất đai
6	Chợ nông sản Văn Giang và khu thương mại dịch vụ	Cty CP chợ nông sản Văn Giang	Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Xây dựng khu thương mại dịch vụ tổng hợp và chợ nông sản	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước				62.281	Chưa có HS đất đai
Chợ chuyển đổi											
1	Đầu tư xây dựng chợ Phố Hiến	Công ty TNHH quản lý và kinh doanh Chợ Phố Hiến	Phường Lê Lợi và phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên	Xây dựng chợ Phố Hiến, xây dựng khu tái định cư và khu chia lô để bán; quy mô dự án: nhà chợ chính 7 tầng trong đó 05 tầng nổi, 02 tầng hầm.	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	298.492	Các Quyết định: Số 434/QĐ-UBND ngày 17/3/2011; số 602/QĐ-UBND ngày 12/02/2015; số 891/QĐ-UBND ngày 25/4/2015	Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; giao đất có thu tiền sử dụng đất; giao đất không thu tiền sử dụng đất	25.458	Đã giao, thuê đất
2	Đầu tư xây dựng và cải tạo Chợ Cơm	Công ty TNHH Vinamart	Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Xây dựng và cải tạo Chợ Cơm, cho thuê ki ốt bán hàng	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư tư nhân trong nước	13.562	Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 19/4/2013	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	2974	Đã thuê đất

3	Dự án xây dựng, cải tạo và mở rộng chợ Bàn	Công ty Cổ phần Úc Đại Lợi	Thị trấn Bàn Yên Nhân, huyện Mỹ Hào	Xây dựng và cải tạo chợ Bàn, cho thuê kiot bán hàng	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư từ nhân trong nước	55.000	Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 23/9/2016	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	16549	Đã thuê đất
4	Dự án đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Ngang	Hợp tác xã Phú Cường Hưng Yên	Thị trấn Lương Bàng, huyện Kim Động	Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Ngang thành trung tâm dịch vụ kết hợp chợ truyền thống; cho thuê ki ốt bán hàng; cho thuê địa điểm kinh doanh khu dịch vụ thương mại	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư từ nhân trong nước	92.000	Thông báo thu hồi đất số 189/TB-UBND ngày 23/5/2017		8739.5	Đang GPMB
5	Chợ Nghĩa Hiệp	Công ty Cổ phần dịch vụ Thành Lộc Hưng Yên	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Kinh doanh chợ hạng II	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư từ nhân trong nước	21.373	Thông báo thu hồi đất số 155/TB-UBND ngày 04/5/2017		9240.7	Đang GPMB
6	Chợ bao bì và nhà ở thương mại Phố Nói	UBND huyện Mỹ Hào	Thị trấn Bàn Yên Nhân và xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	Chợ bao bì và nhà ở thương mại Phố Nói				Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 16/12/2010	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	11576	Đã giao đất
7	Chợ và hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại huyện Yên Mỹ	UBND huyện Yên Mỹ	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Đầu tư xây dựng công trình Chợ và hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại huyện Khoái Châu nhằm đáp ứng nhu cầu về đất ở của người dân, nhu cầu giao lưu hàng hóa và các hoạt động dịch vụ thương mại, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội của huyện Yên Mỹ nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Từ nguồn thu đất ở thương mại và vốn của nhà đầu tư từ nhân trong nước	88.750	Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 27/8/2010	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	66560	Đã giao đất
8	Đầu tư, xây dựng kinh doanh chợ Hiến Nam	Hợp tác xã đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Thái Khang	Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên	Xây dựng công trình chợ Hiến Nam; cho thuê kiot, quầy hàng, sạp hàng, điểm kinh doanh chợ Hiến Nam	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư từ nhân trong nước	82.588			2541	Chưa có HS đất đai
9	Đầu tư xây dựng cải tạo Chợ Đường Cái	Công ty CP Úc Đại Lợi	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Xây dựng và cải tạo chợ Đường Cái, kinh doanh chợ và các dịch vụ tổng hợp	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư từ nhân trong nước	29.000			3789	Chưa có HS đất đai
10	Đầu tư xây dựng, sở hữu và kinh doanh chợ truyền thống kết hợp trung tâm thương mại Tiên Lữ	Hợp tác xã đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Thái Khang	Thị trấn Vương và xã Dị Chế, Tiên Lữ	Xây dựng công trình chợ truyền thống kết hợp trung tâm thương mại; cho thuê kiot, quầy hàng, sạp hàng, điểm kinh doanh chợ truyền thống	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư từ nhân trong nước	341.537			49820	Chưa có HS đất đai
11	Đầu tư, xây dựng kinh doanh chợ Vị	Hợp tác xã đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Thái Khang	Xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên	Xây dựng công trình chợ Vị; Cho thuê ki ốt, quầy hàng, sạp hàng điểm kinh doanh chợ Vị	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư từ nhân trong nước	35.642			2.989	Chưa có HS đất đai
12	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng chợ Dốc Lã	Công ty cổ phần thương mại và du lịch biển Đại Dương	Xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên	Xây dựng và cải tạo chợ Dốc Lã, cho thuê các ki ốt bán hàng.	Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	Vốn đầu tư từ nhân trong nước	32.535			6.984	Chưa có HS đất đai
37	TỔNG										906.104

Phụ lục 1 (Cát sỏi)

**DANH MỤC VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CÁT SỎI;
CHỈ DẠO XỬ LÝ VIỆC KHAI THÁC CÁT SỎI TRÁI PHÉP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Số ký hiệu/ngày tháng/năm	Nội dung	Ngày có hiệu lực	hết hiệu lực thi hành
1. Văn bản do tỉnh Ủy, UBND tỉnh ban hành						
1.	Quyết định	UBND tỉnh	2763/QĐ-UBND ngày 31/12/2010	Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hưng Yên đến năm 2020	ngày 31/12/2010	ngày 25/8/2017
2.	Quyết định	UBND tỉnh	2410/QĐ-UBND ngày 25/8/2017	Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hưng Yên đến năm 2020	ngày 25/8/2017	Còn hiệu lực
3.	Quyết định	UBND tỉnh	1964/QĐ-UBND ngày 18/10/2013	Phê duyệt khu vực không đấu giá khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh	ngày 18/10/2013	Còn hiệu lực
4.	Quyết định	UBND tỉnh	1990/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	phê duyệt khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	ngày 14/7/2017	Còn hiệu lực
5.	Quyết định	UBND tỉnh	09/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017	ban hành Quy định về quản lý hoạt động và bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	ngày 02/6/2017	Còn hiệu lực
6.	Quyết định	UBND tỉnh	1722/QĐ-UBND ngày 30/7/2018	phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	ngày 30/7/2018	Còn hiệu lực
7.	Quyết định	UBND tỉnh	15/2018/QĐ-UB ngày 15/4/2018	ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	ngày 15/4/2018	Còn hiệu lực
8.	Quyết định	UBND tỉnh	28/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017	ban hành quy định bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên	ngày 05/12/2017	Còn hiệu lực
9.	Chỉ thị	UBND tỉnh	09/CT-UBND ngày 02/8/2016	về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh	ngày 02/8/2016	Còn hiệu lực

10.	Kế hoạch	UBND tỉnh	209/KH-UBND ngày 20/12/2013	Kế hoạch tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và các giải pháp đồng bộ nhằm ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác cát trái phép trên sông Hồng, sông Luộc đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên	ngày 20/12/2013	Còn hiệu lực
11.	Kế hoạch	UBND tỉnh	53/KH-UBND ngày 09/5/2018	Kế hoạch đầu tư nghiên cứu thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thường tỉnh Hưng Yên năm 2018-2019	ngày 09/5/2018	Còn hiệu lực
12.	Văn bản	UBND tỉnh Hưng Yên, TP Hà Nội	3234/QCPH- UBND ngày 09/11/2018	Quy chế phối hợp về quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên các tuyến sông giáp ranh, giữa UBND tỉnh Hưng Yên và UBND thành phố Hà Nội	ngày 09/11/2018	Còn hiệu lực
13.	Văn bản	Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam	Ngày 20/3/2014	Quy chế phối hợp quản lý hành chính và hoạt động khai thác khoáng sản trên các tuyến sông giáp ranh giữa tỉnh Hưng Yên, tỉnh Hà Nam và tỉnh Thái Bình.	Ngày 20/3/2014	Còn hiệu lực
14.	Văn bản	UBND tỉnh	145/BC-UBND 30/05/2017	V/v phòng chống vi phạm trong hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh		
15.	Công văn	UBND tỉnh	1378/CV-UBND ngày 08/06/2017	V/v kiểm tra hoạt động khai thác cát		
16.	Công văn	UBND tỉnh	1635/CV-UBND ngày 0/06/2017	V/v kiểm tra xử lý việc khai thác cát trái phép		
17.	Công văn	UBND tỉnh	1670/CV-UBND ngày 05/07/2017	v/v kiểm tra xử lý việc khai thác cát trái phép		
18.	Thông báo	UBND tỉnh	299/TB-UBND ngày 18/07/2017	V/v Tb kết luận của phó chủ tịch UBND tỉnh về hoạt động khai thác cát		
19.	Công văn	UBND tỉnh	2271/CV-UBND ngày 24/08/2017	V/v kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm trong hoạt động khai thác cát		
20.	Công văn	UBND tỉnh	2289/CV-UBND ngày 25/08/2017	V/v kiểm tra xử lý việc khai thác cát		
21.	Công văn	UBND tỉnh	2342/CV-UBND ngày 30/08/2017	V/v quy hoạch thăm dò khai thác cát trên sông		

22.	Công văn	UBND tỉnh	2545/CV-UBND ngày 21/09/2017	V/v kiểm tra xử lý việc khai thác cát trái phép	
23.	Công văn	UBND tỉnh	2624/CV-UBND ngày 26/09/2017	V/v tăng cường tuần tra kiểm soát xử lý các trường hợp khai thác cát trái phép	
24.	Công văn	UBND tỉnh	2739/CV-UBND ngày 05/10/2017	V/v xử lý vi phạm hành chính về khai thác cát trái phép	
25.	Công văn	UBND tỉnh	2937/CV-UBND ngày 24/10/2017	V/v thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về hoạt động khai thác cát	
26.	Công văn	UBND tỉnh	3232/CV-UBND ngày 20/11/2017	V/v thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về khai thác cát	
27.	Công văn	UBND tỉnh	3310/CV-UBND ngày 24/11/2017	V/v xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác cát	
28.	Công văn	UBND tỉnh	3387/CV-UBND ngày 01/12/2017	V/v kiểm tra xử lý việc khai thác cát trái phép trên sông Hồng khu vực xã Đại Tập huyện Khoái Châu	
29.	Công văn	UBND tỉnh	467/CV-UBND ngày 02/03/2018	v/v kiểm tra xử lý tình trạng khai thác cát sỏi lòng sông gây ảnh hưởng đến an toàn đê điều	
30.	Công văn	UBND tỉnh	750/CV-UBND ngày 30/03/2018	v/v kiểm tra, xử lý nội dung Báo Tài nguyên và Môi trường phản ánh việc khai thác cát ở thành phố Hưng Yên	
31.	Công văn	UBND tỉnh	1281/CV-UBND ngày 16/05/2018	v/v thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về xử lý vi phạm trong lĩnh vực khai thác cát	
32.	Công văn	UBND tỉnh	1298/CV-UBND ngày 17/05/2018	v/v kiểm tra giám sát trữ lượng khai thác cát	
33.	Công văn	UBND tỉnh	1544/CV-UBND ngày 07/06/2018	V/v kiểm tra việc khai thác cát trên sông Hồng thuộc địa bàn huyện Khoái Châu, Kim Động	
34.	Công văn	UBND tỉnh	1542/CV-UBND ngày 07/06/2018	v/v điều tra xử lý nghiêm vụ việc khai thác cát trái phép trên sông Hồng	
35.	Công văn	UBND tỉnh	1794/CV-UBND ngày 29/06/2018	v/v xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát trái phép	

36.	Công văn	UBND tỉnh	1933/CV-UBND ngày 11/07/2018	v/v xử lý nghiêm vụ việc khai thác cát trái phép		
37.	Công văn	UBND tỉnh	2039/CV-UBND ngày 19/07/2018	v/v xử lý vụ việc khai thác cát trái phép		
38.	Công văn	UBND tỉnh	2342/CV-UBND ngày 20/08/2018	V/v kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát trái phép		
39.	Công văn	UBND tỉnh	3278/CV-UBND ngày 13/11/2018	v/v tăng cường kiểm tra xử lý các hoạt động khai thác cát trái phép		
40.	Thông báo	UBND tỉnh	491/TB-UBND ngày 17/12/2018	v/v chấp hành pháp luật về đầu tư xây dựng quản lý, sử dụng đất khai thác cát kinh doanh trên bãi vật liệu xây dựng và thuê đất với các tổ chức cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố có sông Hồng, sông Luộc		
41.	Công văn	UBND tỉnh	264/CV-UBND ngày 01/02/2019	v/v tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khai thác cát		
42.	Công văn	UBND tỉnh	692/CV-UBND ngày 28/03/2019	v/v kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát trái phép		
43.	Công văn	UBND tỉnh	823/CV-UBND ngày 12/04/2019	v/v kiểm tra việc khai thác cát thuộc khu vực ngã ba sông xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên		
44.	Công văn	UBND tỉnh	1188/CV-UBND ngày 23/05/2019	v/v tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và mở đợt cao điểm tấn áp nạn khai thác cát trái phép trên địa bàn tỉnh		
45. 2. Văn bản do sở, ngành ban hành						
1	Quyết định	Sở TN&MT	322/QĐ-STNMT ngày 31/8/2017	Thành lập Tổ xung kích phòng, chống hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh	ngày 31/8/2017	Còn hiệu lực
2	Công văn	Sở TN&MT	948/TNMT-KS ngày 25/07/2017	Công khai số điện thoại đường dây nóng trong quản lý khoáng sản.	ngày 25/07/2017	Còn hiệu lực

Phụ lục 2 (Cát sỏi).

DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN CÁT, SỎI ĐƯỢC CẤP PHEP KHẢO SÁT, THẨM ĐÒ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên Doanh nghiệp được cấp	Loại khoáng sản-tên mỏ	Số Quyết định hoặc giấy phép	Thời hạn giấy phép có hiệu lực	Diện tích thăm dò (ha)	Trữ lượng (kết quả thăm dò) (m ³)	Ghi chú
1	Công ty CP Phong Thăng	Mỏ cát xã Mai Động, Kim Động, Hưng Yên	1427/GP-UBND ngày 18/8/2008	18/10/2008	97	5.287.280	
2	Cty cổ phần Vân Đức	Mỏ cát xã Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên	2293/GP-UBND ngày 18/11/2010	18/01/2011	75,6	4.089.795	
5	Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung	Mỏ cát xã Tân Hưng, Tiên Lữ, HY	505/GP-UBND ngày 12/3/2009	12/5/2009	30,5	1.320.611	
6	Cty TNHH TM XD&SX Sơn Hải	Mỏ cát xã Thăng Lợi, Văn Giang, HY	506/GP-UBND ngày 12/3/2009	12/5/2009	20	993.518	
7	Công ty TNHH XD&SX VLXD Sông Hồng	Mỏ cát xã Đại Tập, Khoái Châu, HY	997/GP-UBND ngày 18/5/2010	18/7/2010	20,2	1.126.060	
8	Công ty TNHH DV TM Quảng Bình	Mỏ cát xã Đông Ninh, Khoái Châu, HY	1752/GP-UBND ngày 27/6/2010	27/8/2010	17,42	923.460	
9	Cty CP ĐT Việt Linh HN	Mỏ cát xã Tân Hưng	1388/GP-UBND ngày 27/7/2012	27/9/2012	15,3	459.879	
10	Cty CP ĐT&XD Hà Thành-UDIC	Mỏ cát xã Tân Hưng	1277/GP-UBND ngày 13/7/2012	13/9/2012	50	2.396.447	
11	Cty CP ĐT Phó Hiến	Mỏ cát Tứ Dân-Tân Châu	2038/GP-UBND ngày 20/11/2012	20/01/2013	41	1.285.651	
12	Cty TNHH PT XD Minh Quang	Mỏ cát Hồng Châu, TP Hưng yên	1965/GP-UBND ngày 18/10/2013	18/12/2013	18,1	408.915	

Phụ lục 3 (Cát sỏi).

DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN CẤP PHÉP KHAI THÁC, CHẾ BIẾN CÁT, SỎI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Vị trí khai thác	Chủ đầu tư	Văn bản cho phép đầu tư số	Số Giấy phép	Diện tích (ha)	Trừ lượng (m ³)	Tổng sản lượng đã khai thác đến năm 2018 (m ³)	Hiện trạng
1	Mỏ cát xã Tân Hưng, TP Hưng Yên	Công ty CPĐT Việt Linh- Hà Nội	05101000589 ngày 03/9/2013	1763/GP-UBND ngày 13/9/2013	9,23	450.000	31.619	Đã hết hạn giấy phép từ năm 2018
2	Mỏ cát Đức Hợp, Kim Động	Công ty CP Vân Đức	05101000583 ngày 25/7/2013	1042/GP-UBND ngày 30/6/2014	50	680.000	638.000	Đã hết hạn giấy phép từ năm 2018
3	Mỏ cát Đại Tập, Khoái Châu	Công ty TNHH XD&SX VLXD Sông Hồng	05101000582 ngày 23/7/2013	1045/GP-UBND ngày 30/6/2014	15	500.000	350.000	Đã hết hạn giấy phép năm 2018
4	Mỏ cát Tân Hưng, TP Hưng Yên	Công ty CPĐT XD Hà Thành UDIC	05101000581 ngày 12/7/2013	1041/GP-UBND ngày 30/6/2014	50	2.396.450	1.022.766	Đã hết hạn giấy phép từ năm 2018
5	Mỏ cát Mai Động, Kim Động	Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường	05101000591 ngày 03/9/2013	1047/GP-UBND ngày 30/6/2014	27,8	1.350.000	150.000	Đang dừng hoạt động
6	Mỏ cát Mai Động, Kim Động	Công ty TNHH TM Phúc Lộc Thịnh	05101000601 ngày 24/9/2013	1044/GP-UBND ngày 30/6/2014	10	240.000	114,825	Đã hết hạn giấy phép từ năm 2018
7	Mỏ cát xã Tân Châu, Tứ Dân, Khoái Châu	Công ty CPĐT PT Phó Hiến	05101000575 ngày 27/6/2013	1043/GP-UBND ngày 30/6/2014	34,1	403.550	62,070	Đã hết hạn giấy phép từ năm 2018
8	Mỏ cát xã Thăng lợi, Văn Giang	Công ty CPĐT KT Khoáng sản Hưng Yên	05101000590 ngày 03/9/2013	1046/GP-UBND ngày 30/6/2014	13,5	489.960	2,100	Đã hết hạn giấy phép từ năm 2018

9	Mỏ cát Mai Động, Kim Động	Công ty CP Hưng Phú INVEST	05101000650 ngày 20/10/2014	2391/GP- UBND ngày 08/12/2015	11,5	225.000	109.600	Còn hạn GP, đang dừng hoạt động
10	Mỏ cát Mai Động, Kim Động	Công ty CP ĐT XD Sơn Nam	05101000604 ngày 11/10/2013	2398/GP- UBND ngày 08/12/2015	11	425.000	228.341	Còn hạn GP, đang dừng hoạt động
11	Mỏ Cát xã Tân Hưng, TP Hưng Yên	Công ty CP PT Công nghệ Phúc An	167/QĐ- UBND ngày 16/11/2016	1823/GP- UBND ngày 27/6/2017	9,35	96.000	71.270	Còn hạn GP, đang dừng hoạt động
12	Mỏ Cát xã Đông Ninh Khoái Châu	Cty TNHH DV & TM Quang Bình	86/QĐ- UBND ngày 04/5/2017	3124/GP- UBND ngày 08/12/2018	10	419.400	0	Chưa hoạt động

Phụ lục 4 (Cát sỏi).

**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU NHÀ Ở, KHU CÔNG NGHIỆP ...
SỬ DỤNG KHỐI LƯỢNG LỚN CÁT ĐỂ SAN LẤP MẶT BẰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Trung tâm thương mại và khu tổ hợp sản xuất chế biến gỗ, lắp ráp đồ điện tử	Công ty cổ phần Phúc Đại Cát	xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ	108878	Đang GPMB
2	Trung tâm thương mại Techwood	Công ty TNHH chế biến đồ gỗ Techwood	Thị trấn Như Quỳnh, Văn Lâm	12,320	Đang GPMB
3	Trung tâm thương mại và khu dân cư Ngọc Đà - Như Quỳnh- Hưng Yên	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Việt Nam	Thị trấn Như Quỳnh và xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	66,500	Đã giao
4	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà hàng ăn uống	Công ty TNHH thương mại Dương Việt Nhật	thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	24,257	Đang GPMB
5	Đầu tư xây dựng chợ Phố Hiến	Công ty TNHH quản lý và kinh doanh Chợ Phố Hiến	phường Lê Lợi và Phường Quang Trung Tp HY	25,458	Đã giao, thuê đất
6	Đầu tư xây dựng và cải tạo Chợ Com	Công ty TNHH Vinamart	xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	2974	Đã thuê đất
7	Xây dựng và kinh doanh chợ Đồng Than	Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và dịch vụ Phát Lộc	xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ	8,377	Đã thuê đất
8	Chợ Khoái Châu	Công ty TNHH MTV TMDV Lưu Ly	An Vĩ, Khoái Châu	23,315	Đã thuê đất
9	Chợ và Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại Như Quỳnh	Công ty TNHH Phương Anh	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	42,635	Đang GPMB
10	Dự án xây dựng, cải tạo và mở rộng chợ Bản	Công ty CP Úc Đại Lợi	BYN Mỹ Hào	16549	Đã thuê đất
11	Dự án đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Ngang	Hợp tác xã Phú Cường Hưng Yên	Lương Bằng, Kim Động	8739.5	Đang GPMB

12	Chợ Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ	Công ty cổ phần dịch vụ Thành Lộc Hưng Yên	Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ	9240.7	Đang GPMB
13	Chợ bao bì và nhà ở thương mại Phố Nối	UBND huyện Mỹ Hào	TT Bản Yên Nhân và xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	11576	Đã giao
14	Khu Đại học Phố Hiến		TP Hưng Yên	10.000.000	
15	Khu Công nghiệp Lý Thường Kiệt	Tổng công ty phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam (Vidifi)		3.000.000	
16	Khu Công nghiệp Tân Dân	Tổng công ty phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam (Vidifi)	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu	2.000.000	
17	Khu công nghiệp Yên Mỹ II		Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	1.900.000	
18	Khu công nghiệp Ngọc Long		Xã Ngọc Long, huyện Văn Giang	1.000.000	
19	Khu công nghiệp Minh Quang			1.500.000	
20	Khu công nghiệp Phố Nối A			5.960.000	
21	Khu công nghiệp Thăng Long II		Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	3.450.000	
22	Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối		Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	1.210.000	
23	Khu công nghiệp Minh Đức		Xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào	1.980.000	
24	Khu công nghiệp Kim Động		TT Lương Bằng, huyện Kim Động	1.000.000	
25	Khu công nghiệp Vĩnh Khúc		Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	1.80.000	

Phụ lục 5 (Cát sỏi).

DANH SÁCH CÁC BÀI TẬP KẾT CÁT SỎI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên Tổ chức, cá nhân	Vị trí bôn bãi tại xã	Quyết định, Giấy phép bôn bãi	Diện tích Bãi tập kết (m ²)	Khối lượng (m ³)	Quy hoạch bôn bóc xếp	Quy hoạch SDD	Các thủ tục về đất	Kết quả xử lý vi phạm (nếu có)	Ghi chú
I	Huyện Văn Giang	06 bãi								
1	Hợp tác xã với Dân Chủ	Thắng Lợi	Không			Có	Có	Đã thuê đất		
2	DNTN Phi Hùng	Thắng Lợi	Có			Có	Có	Đã thuê đất		
3	CTy TNHH Giang Nam	Thắng Lợi	Có			Có	Có	Đang GPMB		
4	DNTN Trung Thắng	Liên Nghĩa	Có			Có	Có	Đã thuê đất		
5	Cty TNHH XD, SX&TM Hưng Thịnh	Mễ Sở	Có			Có	Có	Đã thuê đất		
6	Cty TNHH Hưng hà Hưng yên	Mễ Sở	Có			Có	Có	Đã thuê đất		
II	Huyện Khoái châu	16 bãi								
1	DN tư nhân VLXD Vi Văn	Chí Tân	Có			Có	Có	Đã thuê đất		
2	Ông DN TN Quyết Dung	Chí Tân	Có			Có	Có	Đã thuê đất		
3	Cty TNHH Việt Tuấn Khoái Châu	Tân Châu	Không			Có	Có	Đã thuê đất		
4	Ông Nguyễn Như Quân	Tứ Dân	Không			Không				
					Đang kiểm tra nên chưa có số liệu cụ thể				Đang kiểm tra nên chưa có số liệu cụ thể	

IV	TP Hưng Yên	09 bãi																		
1	Cty TNHH Tuấn Thịnh Phát	Hoàng Hanh	Không																	
2	Phan Văn Hòa	Minh khai	Không																	
3	Cty TNHH Nam Huy	Phú Cường	Không																	
4	Ông Trần Văn Dương	Hùng Cường	Không																	
5	Cty TNHH Hoàng Anh	Phú Cường	Không																	
6	Nguyễn Văn Vương	Hoàng Hanh	Không																	
7	Nguyễn Thị Minh	Phú Cường	Không																	
8	Cty TNHH Tiến Thành	Phú Cường	Không																	
9	Cty TNHH Vinacomax	Phú Cường	Không																	
V	Huyện Tiên Lữ	16 bãi																		
1	Công ty TNHH Việt Long	Thiện Phiến	Có																	
2	Ông Nguyễn Văn Thừa	Thủ Sỹ	Không																	
3	Ông Trần Tuấn Đạt	Thiện Phiến	Không																	
4	Ông Đào Quang Hòa	Thiện Phiến	Không																	
5	Bà Bùi Thị Quyên	Thiện Phiến	Không																	
6	Ông Trần Duy Hưng	Thiện Phiến	Không																	
7	Ông Phạm Đình Vương	Thiện Phiến	Không																	
8	Công ty TNHH Nam Tiến Công	Thiện Phiến	Không																	
9	Ông Vũ Văn Tuấn	Hải Triều	Không																	
	Ông Vũ Văn Hải																			

	Ông Đỗ Văn Quyết																		
	Ông Phạm Mạnh Tuấn																		
	Ông Đỗ Văn Tú																		
10	Ông Hoàng Văn Tuệ	Hải Triều	Không	Không					Không										
11	Ông Nguyễn Văn Phiế	Hải Triều	Không	Không					Không										
12	DNTN An Hải	Hải Triều	Có	Có					Có										
13	Ông Nguyễn Văn Tháo	Minh Phượng	Không	Không					Có										
14	Ông Đỗ Văn Quyên (Bé)	Đức Thắng	Không	Không					không									Thuê đất của xã	
15	Ông Nguyễn Tri Thức	Thụy Lôi	Không	Không					Không										
16	Bà Phạm Thị Hựu	Minh Phượng	Không	Không					Không										
VI	Huyện Phù cừ	06 bãi																	
1	Cty TNHH Phú Thịnh	Tống Trản	Không	Không					Có									Đã thuê đất	
2	Ông Nguyễn Ngọc Thanh	Tống Trản	Không	Không					Không										
3	Cty TNHH Tiến Ngân	Nguyễn Hoà	Có	Có					Có									Đã thuê đất	
	Tổng: 57 Bể bãi																		

DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CÓ HỒ SƠ ĐẤT ĐAI GIAI ĐOẠN 2010 – 2017
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu	Địa điểm	Diện tích (m2)	Tiến độ triển khai
I	Trung tâm thương mại					
1	Trung tâm thương mại và khu tổ hợp sản xuất chế biến gỗ, lắp ráp đồ điện tử	Công ty cổ phần Phúc Đại Cát	xây dựng trung tâm thương mại; sản xuất gỗ ván sàn, gỗ ghép thanh, gỗ xây dựng, đồ gỗ nội thất, ngoại thất để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; sản xuất linh kiện và lắp ráp đồ điện tử dân dụng (không bao gồm hoạt động sơn trong khuôn viên dự án)	xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ	211,955.00	Đang GPMB
2	Trung tâm thương mại Techwood	Công ty TNHH chế biến đồ gỗ Techwood	xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại	Thị trấn Như Quỳnh, Văn Lâm	12,320	Đang GPMB
3	Trung tâm thương mại và khu dân cư Ngọc Đà - Như Quỳnh- Hưng Yên	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Việt Nam	xây dựng trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, xây dựng chung cư, nhà ở chia lô, biệt thự liền kề để bán, nhà trẻ mẫu giáo	Thị trấn Như Quỳnh và xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	66,500	Đã giao
4	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà hàng ăn uống	Công ty TNHH thương mại Dương Việt Nhật	Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, nhà hàng ăn uống	thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	24,257	Đang GPMB
II	Chợ					
1	Đầu tư xây dựng chợ Phố Hiến	Công ty TNHH quản lý và kinh doanh Chợ Phố Hiến	Xây dựng chợ Phố Hiến, xây dựng khu tái định cư và khu chia lô để bán; quy mô dự án: nhà chợ chính 7 tầng trong đó 05 tầng nổi, 02 tầng hầm.	phường Lê Lợi và Phường Quang Trung Tp HY	148,864	Đã giao, thuê đất
2	Đầu tư xây dựng và cải tạo Chợ Cơm	Công ty TNHH Vinamart	xây dựng và cải tạo Chợ Cơm, cho thuê ki ốt bán hàng	xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	2974	Đã thuê đất

3	Xây dựng và kinh doanh chợ Đông Than	Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và dịch vụ Phát Lộc	Xây dựng chợ đạt tiêu chuẩn hạng II	xã Đông Than, huyện Yên Mỹ	8,377	Đã thuê đất
4	Chợ Khoái Châu	Công ty TNHH MTV TMDV Lưu Ly	xây dựng chợ phục vụ nhu cầu mua, bán, tiêu dùng, kinh doanh của dân cư trong khu vực	An Vĩ, Khoái Châu	23,315	Đã thuê đất
5	Chợ và Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại Như Quỳnh	Công ty TNHH Phương Anh	hình thành chợ và khu phố chợ mới phục vụ nhu cầu thương mại dịch vụ cho nhân dân địa phương và khu vực lân cận theo tiêu chuẩn chợ loại 1, kết hợp với nhà ở thương mại, phù hợp với quy hoạch ngành	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	42,635	Đang GPMB
6	Dự án xây dựng, cải tạo và mở rộng chợ Bản	Công ty CP Úc Đại Lợi	xây dựng và cải tạo chợ Bản, cho thuê kiot bán hàng	BYN Mỹ Hào	16549	Đã thuê đất
7	Dự án đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Ngang	Hợp tác xã Phú Cường Hưng Yên	đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Ngang thành trung tâm dịch vụ kết hợp chợ truyền thống; cho thuê ki ốt bán hàng; cho thuê địa điểm kinh doanh khu dịch vụ thương mại	Lương Bằng, Kim Động	8739.5	Đang GPMB
8	Chợ Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ	Công ty cổ phần dịch vụ Thành Lộc Hưng Yên	Kinh doanh chợ hạng II	Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ	9240.7	Đang GPMB
9	Chợ bao bì và nhà ở thương mại Phố Nói	UBND huyện Mỹ Hào	Chợ bao bì và nhà ở thương mại Phố Nói	TT Bản Yên Nhân và xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	11576	Đã giao
13	TỔNG				360,819	